

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Ra Pát N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 3, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Cao Thị Thương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Lê Ngọc Tr, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ra Pát Hiện Đ, sinh ngày 23/12/2017: Bà Trương Thị Hồng Nhạn, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Th và anh Ra Pát N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Ra Pát N có 01 người con chung tên Ra Pát Hiện Đ, sinh ngày 23/12/2017.

Chị Lê Thị Th và anh Ra Pát N thỏa thuận: Hiện nay người con chung tên Ra Pát Hiện Đ đang sống với chị Lê Thị Th nên tiếp tục giao cháu Ra Pát Hiện Đ cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Th và anh Ra Pát N thỏa thuận: Anh Ra Pát N có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con tên Ra Pát Hiện Đ một tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con tên Ra Pát Hiện Đ đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2: Về tài sản chung: Chị Lê Thị Th và anh Ra Pát N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3: Nghĩa vụ về tài sản chung: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị Lê Thị Th và anh Ra Pát N thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: Tính đến ngày 27/12/2022, vợ chồng chị Lê Thị Th, anh Ra Pát N còn nợ Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND số tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 195.288 đồng.

Chị Lê Thị Th nhận là người có nghĩa vụ trả số tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 195.288 đồng cho Ngân hàng. Đối với số tiền lãi từ ngày 28/12/2022 trở về sau thì chị Lê Thị Th cũng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.4: Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Th, anh Ra Pát N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày

04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn tạm ứng án phí, án phí Tòa án.

- Chị Lê Thị Th không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Hữu, huyện Nam Đông
(Đăng ký kết hôn ngày 08/3/2016)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước